

Bản án số: **11/2020/HSST**
Ngày **20.2.2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* **Ông Nguyễn Hồng Bách**

- *Các Hội thẩm nhân dân* **Bà Trần Thị Đông**

Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* **Ông Thịnh Quang Trung**, Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* **Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm** - Kiểm sát viên

Ngày 20.2.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh – thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 20.1.2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng H**, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Số nhà 20, ngách 46/49, Đức G, Long B, Hà Nội; Nghề nghiệp: sửa chữa xe máy; Văn hóa: 9/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trọng T; Con bà: Nguyễn Thị N ; Vợ: Nguyễn Thị M có 4 con sinh năm 2006, 2012, 2016 và 2019

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án, 02 tiền sự

- Ngày 26/5/2009, TAND quận Long B xử phạt 08 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Nộp án phí HSST ngày 27/5/2009. (Đã được xóa án tích)

- Ngày 10/6/2009, TAND quận Đống Đ xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2008. Nộp án phí HSST và tiền truy nộp ngày 08/02/2010. (Đã được xóa án tích)

Đã chấp hành xong hình phạt tù (02 năm 08 tháng của hai bản án) ngày 30/8/2010 theo Quyết định đặc xá số 1406-CTN ngày 24/8/2010 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.

- Ngày 12/11/2012, Công an phường Gia T, Long B, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 15/8/2013, Công an phường Thượng T, Long B, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi cố ý xâm hại sức khỏe người khác.

Bị tạm giữ từ ngày 10/10/2019, tạm giam từ ngày 19/10/2019 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên : **Đào Văn S**, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Số 17, tổ 3, Phường Giang B, Long B, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đào Văn T; Con bà: Nguyễn Thị N.

Tiền án , tiền sự : 01 tiền án, 02 tiền sự :

- Ngày 22/7/2008, TAND quận Long B xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (Theo khoản 1 Điều 136 BLHS năm 1999). Nộp án phí HSST ngày 21/7/2008, án phí DSST ngày 16/6/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/07/2009. (Đã được xóa án tích)

- Ngày 16/12/2002, Ủy ban nhân dân huyện Gia L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung giáo dục lao động xã hội số I, thời hạn 12 tháng.

- Ngày 09/7/2010, Ủy ban nhân dân quận Long B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung giáo dục lao động xã hội số III, thời hạn 24 tháng.

Bị tạm giữ từ ngày 10/10/2019, tạm giam từ ngày 19/10/2019 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên : **Trịnh Mạnh H1**, sinh năm: 1979; Nơi cư trú : Cổ Đ, Hải B, huyện Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Đình T; Con bà: Nguyễn Thị Tâm S; Vợ: Bùi Thị L, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự : 01 tiền án, 02 tiền sự.

- Ngày 21/10/1999, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 60 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân (Theo điểm a khoản 2 Điều 151 BLHS năm 1985).

Được miễn nộp án phí HSST ngày 30/7/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2003 (Đã được xóa án tích)

- Ngày 19/10/2005, Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung giáo dục lao động xã hội số IV, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 05/01/2010, Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh GD-LĐXH số III, thời hạn 24 tháng.

Bị tạm giữ từ ngày 10/10/2019, tạm giam từ ngày 19/10/2019 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

1. Người bị hại:

Ông Nguyễn Năng A , Sinh năm: 1966

Trú tại: Cổ Đ, Hải B, Đ, Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Cao Minh Đ, Sinh năm: 1979;

Trú tại: Mạch T, Cổ L, Đ, Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Nhận thấy:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, **Nguyễn Trọng H, Trịnh Mạnh H1, Đào Văn S** bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 25/9/2019, Công an huyện Đ tiếp nhận tố giác về tội phạm của anh Nguyễn Năng T - Sinh năm: 1989; HKTT: Cổ Đ, Hải B, Đ, Hà Nội về việc: Khoảng 09h00 ngày 25/9/2019, anh T phát hiện tại nhà hàng Romance của gia đình anh T ở xóm 2, Cổ Đ, Hải B, Đ, Hà Nội bị kẻ gian cắt khóa cổng, đột nhập lấy trộm 02 (hai) lọ lộc bình bằng gỗ cẩm vàng trị giá khoảng 100.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định:

Trịnh Mạnh H1, Đào Văn S, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Khả S1 (Sinh năm 1985; HKTT: Số 67, Hà Huy T, TT Yên V, Gia L, Hà Nội) cùng đối tượng “T2” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) đều là những đối tượng có tiền án, tiền sự, không có nghề nghiệp ổn định, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 22h30’ phút ngày 17/9/2019, Trịnh Mạnh H1, Đào Văn S và Nguyễn Khả S1 đi lòng vòng trong khu vực xã Hải B, huyện Đ, Hà Nội tìm nhà dân có tài sản sở hữu để trộm cắp tài sản. Phát hiện nhà hàng Romance của gia đình ông Nguyễn Năng A (Sinh năm: 1966; Địa chỉ: Cổ Đ, Hải B, Đ, Hà Nội-là bố đẻ của anh Nguyễn Năng T) tại xóm 2, Cổ Đ, Hải B, Đ, Hà Nội có 02 lọ lộc bình bằng gỗ để tại sân cả nhóm bàn nhau trộm cắp.

Khoảng 15h30’ ngày 24/9/2019 tại cửa hàng sửa chữa xe máy của H (Địa chỉ: Phường Đức G, Long B, Hà Nội) H1, H, S1, S, T2 thống nhất đến đêm sẽ thực hiện việc đi trộm cắp đôi lọ lộc bình, H nhận việc mượn xe ba bánh để trở đôi lọ lộc bình. Khoảng 22h00’ cùng ngày, H đi xe ôm đến nhà anh Cao Minh Đ (Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Mạch T, Cổ L, Đ, Hà Nội) mượn 01 chiếc xe ba bánh, rồi điều khiển xe về cửa hàng sửa chữa xe của H gặp H1, S1, T2, H bảo S1 sử dụng xe máy đi đón S đến cửa hàng của H để cùng nhau đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 00h45’ ngày 25/9/2019, H điều khiển xe ba bánh chở H1, T2 mang theo 01 kim cộng lực phá khóa; S1 chở S đi bằng xe máy của S1, tất cả di chuyển theo đường Đê tả hồng từ cầu Đông T tới nhà hàng Romance. Khi cách nhà hàng Romance khoảng 100m, H dừng xe trên đê, H1 đi bộ xuống và lách qua khe cổng đi vào sân nhà hàng Romance, S1 cầm kim cộng lực trên xe ba bánh để lên khung giá giữa xe máy để S điều khiển xe đến cổng nhà hàng Romance. S xuống xe cầm kim cộng lực cắt khóa cổng nhà hàng Romance, đối tượng T2 đi bộ từ trên đê xuống đứng cạnh giới cho S, sau đó cùng S cắt khóa nhưng không cắt được. Đối tượng T2 ra tín hiệu cho H điều khiển xe ba bánh xuống cổng nhà hàng Romance. Do S và đối tượng T2 không cắt được khóa cổng, nên H cùng S cắt khóa. Trong lúc S và H cắt khóa cổng, S1 và T2 đứng cạnh giới. Sau khi cắt được khóa cổng, H điều khiển xe ba bánh chở T2, S1 dắt xe máy vào trong sân, S đóng khép cánh cổng. H điều khiển xe ba bánh đỗ sát vị trí để 02 lọ lộc bình, H1 và T2 đứng trên thùng xe đỡ cổ lọ lộc bình thứ nhất, S và S1 đứng dưới nâng lọ lộc bình để lên xe. H bảo S và S1 ở lại, H1 và đối tượng T2 lên xe ba bánh đi với H mang hai lọ lộc bình đi cất giấu. H điều khiển xe ba bánh chở lọ lộc bình thứ nhất lên trên đê, đi về hướng xã Vĩnh N. Đến điểm canh đê số 8 thuộc địa phận xã Vĩnh N, H đỗ xe, cùng H1 và đối tượng T2 vắn lọ lộc bình từ trên thùng xe xuống đặt tại hiên của điểm canh. Sau đó, H điều khiển xe ba bánh chở H1 quay lại nhà hàng Romance, còn T2 ở lại trông giữ chiếc lộc bình thứ nhất. H1, S, S1, H chuyển

lọ lộc bình thứ hai lên xe ba bánh. H điều khiển xe ba bánh chở H1 và chiếc lọ lộc bình đi ra ngoài cổng, S1 đóng cổng, S điều khiển xe máy dừng xe chờ S1 đóng cổng rồi tẩu thoát khỏi hiện trường, đi đến điểm canh số 8, các đối tượng cùng vận chuyển lọ lộc bình thứ nhất lên xe ba bánh. H hỏi H1 “cất giấu 02 lọ lộc bình ở đâu”. H1 trả lời chưa có chỗ cất giấu. H nói “mang về nhà chị gái em” ở Mai L, Đ, Hà Nội gửi. Sau đó, H điều khiển xe ba bánh chở H1 và đối tượng T2 cùng 02 lọ lộc bình về xưởng giặt của chị Nguyễn Thị B (Sinh năm: 1979) ở Du N, Mai L, huyện Đ, Hà Nội- là chị gái H để cất giấu. Do chị B chưa ngủ dậy, H để cả xe ba bánh cùng 02 lọ lộc bình tại bãi cát cách xưởng giặt nhà chị B khoảng 70m, rồi cùng H1 và đối tượng T2 đi taxi về nhà H ngủ.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, H cùng S, H1 và đối tượng T2, đi xe máy đến khu vực để xe ba bánh và 02 lọ lộc bình. H nói với chị B: “cho em gửi hai lọ lộc bình ở đây”. Chị B hỏi H “Lộc bình ở đâu?” Bị can H nói là “của bạn”. Chị B đồng ý cho H gửi 02 chiếc lọ lộc bình vào nhà. H, S, H1 và đối tượng T2 hạ 02 lọ lộc bình từ trên thùng xe ba bánh xuống bãi đất trước xưởng giặt của chị B rồi đi về. S điều khiển chiếc xe ba bánh mang về cửa hàng của H, sau đó H trả xe cho anh Đ.

Vật chứng tạm giữ:

- Cửa chị Nguyễn Thị B: 02 lọ lộc bình bằng gỗ màu đỏ, cao 2,25m; đường kính đoạn lớn nhất 65cm; đường kính đoạn bé nhất 28cm.

- Cửa Đào Văn S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu tím đen, lắp sim số thuê bao 0929125230.

- Cửa Nguyễn Trọng H: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen, lắp 02 sim số: 0971765588 và 0367718585

- Cửa anh Cao Minh Đ: 01 (một) điện thoại di động Nokia 1110i, màu trắng xanh, lắp sim số: 0913091668. 01 chiếc xe ba bánh màu xanh.

- Cửa anh Nguyễn Năng T: 01 USB màu đen, bên trong có ghi lại hình ảnh các đối tượng trộm cắp 02 lọ lộc bình tại nhà hàng Romance ngày 25/9/2019.

Ngày 22/10/2019 Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 02 lọ lộc bình bằng gỗ trị giá 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Ngày 10/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã gửi 02 mẫu gỗ được cắt ra từ 02 lọ lộc bình bằng gỗ để giám định chất liệu gỗ. Ngày 27/11/2019, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số 6067/C09-TT3 kết luận: Hai mẫu gỗ gửi giám định là cùng một loại gỗ. Không xác định được tên gọi và nhóm gỗ của hai mẫu gỗ này.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng H, Đào Văn S và Trịnh Mạnh H1 khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bị can Nguyễn Khả S1 hiện bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 13/12/2019, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đ đã ra quyết định truy nã đối với S1. Ngày 30/12/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã ra quyết định tách vụ án. Khi hết thời hạn điều tra sẽ tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Khả S1.

Đối với đối tượng “T2”, các bị can H, H1, S khai không biết rõ lai lịch nhân thân, địa chỉ của T2 nên chưa có căn cứ làm rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tách tài liệu để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị B không biết 02 lọ lộc bình H gửi là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Cao Minh Đ không biết việc H mượn xe ba bánh để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với 02 lọ lộc bình thu giữ của chị B, là tài sản của ông Nguyễn Năng A. Ngày 07/11/2019, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả tài sản cho ông A. Sau khi nhận lại tài sản, ông A không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động tạm giữ của Đào Văn S là tài sản của S, không liên quan đến hành vi phạm tội, S ủy quyền cho ông Đào Văn T (Sinh năm: 1948; trú tại: Tổ 3, phường Giang B, Long B, Hà Nội - bố đẻ S) nhận lại. Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 1110i tạm giữ của anh Cao Minh Đ là tài sản của anh Đ, không liên quan đến vụ án. Ngày 30/12/2019, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đ đã quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Đào Văn T và anh Đ các tài sản trên.

Đối với chiếc xe máy do S1 và S sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra S, H và H1 đều xác định chiếc xe máy trên của S1, không nhớ biển kiểm soát. Hiện S1 đang bỏ trốn nên chưa có căn cứ xác minh làm rõ.

Tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Khả S1.

Bản cáo trạng số 10 ngày 16.01.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố **Nguyễn Trọng H, Trịnh Mạnh H1, Đào Văn S** về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi tóm tắt hành vi phạm tội của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Đánh giá về vai trò của các bị cáo đây là vụ án không có tính chất tổ chức, không sự phân công phối hợp mà các bị cáo để tham gia với vai trò ngang nhau. Ba bị cáo đều có nhân thân không tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo vì đã có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Cả 3 bị cáo đều có gia đình có công với nước. Riêng bị cáo H1 có xem xét thêm cho bị cáo vì đã đầu thú khai báo hành vi phạm tội và các bị cáo khác tham gia vụ trộm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 3 bị cáo

Đề nghị tuyên bố **Nguyễn Trọng H, Trịnh Mạnh H1, Đào Văn S** phạm tội trộm cắp tài sản.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt :

1. **Nguyễn Trọng H** từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10.10.2019

2. **Trịnh Mạnh H1** từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10.10.2019

3. **Đào Văn S** từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10.10.2019

Về tang vật: Trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO kèm 2 sim điện thoại cho Nguyễn Trọng H

Tịch thu tiêu hủy chiếc xe ba bánh đã thu giữ của anh Đ.

USB chứa đoạn hình ảnh ghi lại cảnh trộm cắp tài sản tiếp tục cho lưu giữ tại Hồ sơ.

Về dân sự: Không phải giải quyết

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

Xét thấy:

Về tố tụng:

Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập có trong hồ sơ đã đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung vụ án:

Lời khai của 3 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Từ đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở đưa ra kết luận:

Khoảng 00 giờ 39 phút ngày 25/9/2019, Nguyễn Trọng H, Đào Văn S và Trịnh Mạnh H1 có hành vi trộm cắp 02 lọ lộc bình bằng gỗ của ông Nguyễn Năng A tại Thôn Cổ Đ, xã Hải B, huyện Đ, Hà Nội.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 22/10/2019, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 02 lọ lộc bình bằng gỗ trị giá 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của ba bị cáo cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản. Tội danh có hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. 3 bị cáo đều là những người thực hành tích cực vai trò ngang nhau. 3 bị cáo đều đã từng bị xét xử nhưng đến nay đã được xóa án tích.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cả về hành vi phạm tội của mình, nên xử phạt 3 bị cáo ở mức hình phạt ngang nhau. Bị cáo Trịnh Mạnh H1 có bố, mẹ để có công với nhà nước; bị cáo Đào Văn S có bố để là thương binh, có công với nhà nước; bị cáo Nguyễn Trọng H có bố để là thương binh nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo H1 là người đầu thú nên giảm thêm một phần hình phạt cáo bị cáo H1.

Đối với chị Nguyễn Thị B không biết 02 lộ lộc bình H gửi là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Cao Minh Đ không biết việc H mượn xe ba bánh để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Cơ quan điều tra đã tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Khả S1 là đúng pháp luật.

Về tang vật:

Trả lại cho H chiếc điện thoại OPPO thu giữ của Nguyễn Trọng H

Trả lại cho anh Đức chiếc xe ba bánh đã thu giữ.

Về dân sự: Những tài sản đã được thu hồi trao trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì về phần tài sản nên không giải quyết.

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định:

Tuyên bố : **Nguyễn Trọng H, Trịnh Mạnh H1, Đào Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106 và Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Luật thi hành án dân sự.

Xử phạt :

1. Nguyễn Trọng H 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10.10.2019

2. Trịnh Mạnh H1 34 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10.10.2019

3. Đào Văn S 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10.10.2019.

Biện pháp tư pháp khác:

Trả lại điện thoại nhãn hiệu OPPO kèm 2 sim điện thoại mang số 0971765588 và 0367718585 đã thu giữ của Nguyễn Trọng H

Trả lại chiếc xe ba bánh màu sơn xanh có 1 ghế ngồi màu đen có mái che đầu xe có chữ DELUXE màu trắng; 2 bên sườn xe có dòng chữ cơ khí Mạnh C và có số điện thoại 0169216099 màu trắng đã thu giữ cho anh Đ.

Về dân sự : không phải giải quyết

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 17.1.2020 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự

Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ CAHN;
- Thi hành án dân sự Đông Anh.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hồng Bách